

Số: 299/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Tấn S** – S năm 1968

Địa chỉ: Thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị T** – S năm 1966

Địa chỉ: Thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Khắc H** – S năm 1993

2/ Ông **Nguyễn Minh T** – S năm 2001

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự đều thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/3/2024, mảnh trích đo địa chính số 28/2024 ngày 26/4/2024 của Công ty Cổ phần trắc địa bản đồ miền Trung và Tây Nguyên và biên bản định giá tài sản ngày 25/7/2024.

Ông Phạm Tấn S và bà Lê Thị T thống nhất xác định tài sản chung gồm:

- Thửa đất số 114 tờ bản đồ số 136 có diện tích 1573,4 m² mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 331067 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-80856 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 26/6/2017 cho hộ bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn Th (chết). Giá trị thửa đất là 99.124.200 đồng.

- Thửa đất số 116 tờ bản đồ số 136 diện tích 1602,8 m² mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 574679 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-22183 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 18/8/2017 cho hộ bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn Th (chết). Giá trị thửa đất là 100.976.400 đồng.

2.2 Ông Phạm Tấn S được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 114 tờ bản đồ số 136 có diện tích 1573,4 m² mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 331067 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-80856 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 26/6/2017 cho hộ bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn Th (chết).

2.3 Bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 116 tờ bản đồ số 136 diện tích 1602,8 m² mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 574679 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-22183 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 18/8/2017 cho hộ bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn Th (chết).

(Sơ đồ vị trí thửa đất được thể hiện mảnh trích đo địa chính số 28/2024 ngày 26/4/2024 của Công ty Cổ phần trắc địa bản đồ miền Trung và Tây Nguyên).

2.4 Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai.

2.5 Về án phí: Ông Phạm Tấn S phải nộp số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 5.002.515 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005482 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Ông Phạm Tấn S còn phải nộp số tiền án phí là 2.002.515 đồng *(Hai triệu không trăm lẻ hai nghìn năm trăm mười lăm đồng)*.

2.6 Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên